

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5
TỈNH GIA LAI

Số: 01/2025/QĐST-HNGĐ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

An Lão, ngày 08 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 41/2025/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 6 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Đào Văn T, sinh ngày: 02/10/1990.

Căn cước công dân số 096090008974. Quê quán: Hồ Thị Kỷ, T, Cà Mau.

Địa chỉ thường trú: Ấp C, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (Nay là Ấp C, xã H, tỉnh Cà Mau)

- *Bị đơn*: Chị Võ Thị Thanh T, sinh ngày: 10/10/1989.

Căn cước công dân số 052189009244. Quê quán: A, A, Bình Định.

Địa chỉ thường trú: Thôn X, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định. (Nay là Thôn X, xã A, tỉnh Gia Lai).

Địa chỉ nơi đăng ký kết hôn: Ủy ban nhân dân xã Hồ Thị Kỷ, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đào Văn T và chị Võ Thị Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Đào Văn T và chị Võ Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Anh Đào Văn T và chị Võ Thị Thanh T cùng khai có 01 con chung tên Đào Võ Đăng K, sinh ngày 22/05/2017. Sau khi ly hôn anh chị thống nhất giao con Đào Võ Đăng K cho chị Võ Thị Thanh T trực tiếp nhận nuôi dưỡng đến thành niên.

Anh Đào Văn T tự nguyện cấp dưỡng tiền để chị Võ Thị Thanh T nuôi con Đào Võ Đăng K hàng tháng, mỗi tháng là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng chẵn*). Thời hạn cấp dưỡng tiền nuôi con từ tháng 8 năm 2025 cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

2.3. Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đào Văn T tự nguyện thỏa thuận chịu toàn bộ án phí DSST là 300.000 đồng (án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST anh T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0007277, ngày 24/6/2025, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão. Anh T đã nộp đủ án phí.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 277(2)/2016, ngày 25/11/2016, của Ủy ban nhân dân xã Hồ Thị Kỷ, huyện T, tỉnh Cà Mau không còn giá trị pháp lý.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND khu vực 5, tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 5, tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Hồ Thị Kỷ, tỉnh Cà Mau;
- (Bộ phận thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai (phòng TT, KT&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Giàu

